

Số: *70/B* 2010 /BCTN-OCS

Hà Nội, ngày *26* tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung về OCS

- Tên Công ty: Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương
- Tên giao dịch: Ocean Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: OCS.,,JSC
- Trụ sở chính: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại: (84.4) 3772 6699 Fax: (84.4) 3772 6763
- Website: www.ocs.com.vn
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hà Văn Thắm**
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Những sự kiện quan trọng:

- 22/12/2006: Nhận Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
- 29/12/2006: Nhận Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GP do UBCKNN cấp;
- 07/02/2007: Được công nhận là thành viên thứ 40 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- 17/07/2007: Được công nhận là thành viên thứ 56 của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- 23/06/2008: Được UBCKNN cấp Giấy phép bổ sung số 135/UBCK-GP chấp thuận việc Ông Hà Văn Thắm -Chức vụ: Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật thay thế Bà Lê Thị Thu Thủy - Chức vụ: Giám đốc.
- Ngày 27/06/2008: Được UBCKNN chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Vũ Hồng Sơn làm Giám đốc Công ty thay thế cho Bà Lê Thị Thu Thủy.
- Ngày 16/03/2009: Được UBCKNN chấp thuận tăng Vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng theo Giấy phép số 209/UBCK-GP.
- Ngày 25/03/2009: Được UBCKNN chấp thuận việc chuyển trụ sở chính về Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội theo Giấy phép số 222/UBCK-GP.



- Ngày 06/01/2010: Được UBCKNN chấp thuận việc lập Chi nhánh Sài Gòn theo Quyết định số 07/QĐ –UBCK.
- Ngày 21/01/2010: Được UBCKNN chấp thuận việc tăng Vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo Giấy phép số 296/UBCK-GP.

3. Quá trình phát triển

a) *Ngành nghề kinh doanh: (tính đến ngày 31/12/2009)*

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán.

b) *Tình hình hoạt động:*

Trong bối cảnh tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động phức tạp cùng với ảnh hưởng trực tiếp từ khủng hoảng tài chính thế giới những tháng đầu năm 2009, các công ty chứng khoán nói chung và OCS nói riêng đã gặp không ít khó khăn và thách thức. Từ Quý II/2009 trở đi, thị trường hồi phục đã tạo cơ hội cho các công ty chứng khoán kinh doanh hiệu quả, OCS đã nắm bắt được cơ hội và mở rộng hoạt động đầu tư, cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ, phương thức đặt lệnh giao dịch giúp khách hàng đầu tư hiệu quả, gia tăng được doanh số môi giới, tự doanh. Hệ thống công nghệ thông tin đã được nâng cấp kịp thời cũng tạo thuận lợi cho khách hàng giao dịch hiệu quả hơn.

Kết quả kinh doanh năm 2009 với doanh thu 208 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 24,4 tỷ đồng, cổ tức trả các cổ đông 12%/vốn điều lệ bình quân. Cuối năm 2009 vốn điều lệ đã tăng từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng đã nâng cao vị thế và tiềm lực tài chính của Công ty.

4. Định hướng phát triển

Năm 2010 được dự báo là một năm kinh tế hồi phục và tăng trưởng, nhưng với thị trường chứng khoán khả năng sẽ ổn định hơn và cũng ít cơ hội hơn so với năm 2009, sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán gay gắt hơn. Với mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở những nhân tố nội tại sẵn có, OCS sẽ tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các sản phẩm chứng khoán cùng với việc đầu tư mạnh cho hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng đầy đủ tiện ích cần thiết cho khách hàng.

Năm 2010, niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán phù hợp để tăng tính minh bạch, hiệu quả hoạt động.

Cùng với việc tăng cường năng lực tài chính để tạo sức cạnh tranh bằng việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng, OCS sẽ từng bước áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản trị rủi ro, đầu tư phát triển hệ thống thông tin và dịch vụ hiện đại, xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu của OCS, từng bước khẳng định được vị thế của OCS trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2009 là năm hoạt động thứ ba của Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương, do năm bất được cơ hội của thị trường chứng khoán khi kinh tế trong nước và trên thế giới có dấu hiệu hồi phục, nên kết quả kinh doanh của Công ty cao hơn năm 2008:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	% (+/-) so với năm 2008
1	Tổng tài sản	1.606.249.157.737	1.026.552.503.176	56%
2	Doanh thu thuần	208.251.064.139	9.766.236.522	2.032%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.488.110.819	764.943.939	3.755%
4	Lợi nhuận khác	733.306	904.160	-19%
5	Lợi nhuận trước thuế	29.488.844.125	765.848.099	3.750%
6	Lợi nhuận sau thuế	24.481.523.881	743.299.895	3.194%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	(+/-) % so với KH
1	Vốn điều lệ	300.000	300.000	100%
2	Lợi nhuận sau thuế	22.500	24.481	9%

Năm 2009, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009

- Thực hiện tăng Vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng và từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Chuyển Trụ sở chính về Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội;
- Thành lập Chi nhánh Sài Gòn tại số 185-187 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay đổi hệ thống công nghệ, core chứng khoán, số lượng nhân sự tăng gần gấp 3 lần so với cuối năm 2008.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

4.1. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang chuyển sang giai đoạn phát triển ổn định, bền vững, thông tin thị trường dần trở nên minh bạch và cân xứng; khi nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong năm 2010 và các năm tiếp theo sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường phát triển và tạo ra cơ hội cho các thành viên tham gia thị trường. Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn được xem là nơi đầu tư khá hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, đã có trên 100 công ty chứng khoán được cấp phép và hoạt động trên thị trường

tạo áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán với nhau và đây cũng chính là cơ hội, thách thức để các công ty củng cố nâng cao chất lượng nhân sự, đổi mới công nghệ, cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ đa dạng cho nhà đầu tư.

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

Mục tiêu của công ty trong năm 2010 và các năm tiếp theo là tiếp tục ổn định - phát triển - đầu tư công nghệ - nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự - đa dạng các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư và niềm yết chứng khoán trên sàn chứng khoán tập trung trong năm 2010.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	99,1%	99,1%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,9%	0,9%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81,1%	85,3%
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	18,2%	14,7%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,22	1,16
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,22	1,16
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	1,5%	0,1%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	11,7%	8,2%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	8,1%	0,5%

Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2009: 30.000.000 cổ phiếu phổ thông.

- Cổ phiếu ưu đãi: Không có.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Cổ tức năm 2009: 12%/trên vốn điều lệ bình quân

Trong năm công ty đã tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu kinh doanh và theo qui định của pháp luật; đồng thời bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu năm 2009 tăng 2.032% so với năm 2008 thể hiện sự phát triển vượt bậc trong kinh doanh của Công ty, trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới tăng hơn 4 lần so với năm 2008, Quý III năm 2009 số lượng khách hàng giao dịch chứng khoán tại OCS đã tăng lên đáng kể về số lượng tài khoản mở mới và giá trị giao dịch cũng tăng lên.

Lợi nhuận trước thuế tăng 3.194% so với năm 2008.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trong năm 2009 đã rà soát chất lượng đội ngũ nhân sự, điều chỉnh phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của từng nhân viên, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho các nhân

viên nghiệp vụ về kiến thức của thị trường chứng khoán, kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho khách hàng.

- Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung các quy trình nghiệp vụ đảm bảo chặt chẽ, kiểm soát được rủi ro như quy trình giao dịch trực tuyến, quy định quản trị rủi ro nghiệp vụ môi giới chứng khoán, quy định về bảo mật, an ninh hệ thống công nghệ...
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng gia tăng giá trị giao dịch, đa dạng sản phẩm dịch vụ, phương thức đặt lệnh trực tuyến và nhiều tiện ích cho khách hàng.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của OCS: Không có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do OCS nắm giữ: Không có
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Loại CK Đầu tư	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ
Ngân hàng TMCP Đại Dương *	206.640	2.066.400.000 đồng	0,1%

(*) Hiện đang nắm giữ 11% Vốn điều lệ của OCS

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Cơ cấu tổ chức của OCS theo mô hình công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban kiểm soát
- HĐQT
- Ban Giám đốc
- Các phòng ban nghiệp vụ
- Chi nhánh
- Phòng Giao dịch

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1) Ông Vũ Hồng Sơn:

- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1969
- Số CMND: 111320851 do CA Hà Tây cấp ngày 11/07/2001
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: số nhà 31 Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, thành phố Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

2) Bà Lê Thị Ánh Tuyết

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1975
- Số CMND: 011819093 do CA Hà Nội cấp ngày 24/02/2001
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P143 Ngõ 658 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính –Ngân hàng.
- *Quyền lợi của Ban Giám đốc:* Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc theo quy định tại Điều lệ, Quy chế lương của Công ty và Hợp đồng lao động ký kết giữa Ban Giám đốc và Công ty.
- Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty là 64 người trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ là đã có đầy đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UBCKNN cấp là 13 người.
- Chính sách đối với người lao động được xây dựng và áp dụng hoàn toàn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật lao động trên cơ sở phát huy tối đa năng lực làm việc của từng nhân viên và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ vào giữa tháng và cuối tháng.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ tết, thưởng tháng 13... được Công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
- Các chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Không có

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT và BKS:

- 1) Ông Hà Văn Thắm : Chủ tịch HĐQT
- 2) Bà Lê Thị Ánh Tuyết : Ủy viên
- 3) Bà Nguyễn Thị Dung : Ủy viên

- **Ban kiểm soát:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2009.

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

c) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2009.

- Giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2009;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Chủ động xem xét sổ kế toán và các tài liệu có liên quan của Công ty khi xét thấy cần thiết, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng tài chính thế giới, hạn chế đến mức tối đa các rủi ro có thể phát sinh trước diễn biến phức tạp của tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty chứng khoán;

d) Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa HĐQT và Ban kiểm soát trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh doanh và tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán;
- Xây dựng văn hóa quản trị doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động quản trị thống nhất và minh bạch;
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS.

e) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều lệ Công ty và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua mức cụ thể.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: (Tính đến ngày 31/12/2009)

Họ tên	Tỷ lệ SH CP ban đầu		Thay đổi tỷ lệ nắm giữ CP			Tỷ lệ SH CP hiện tại	
	Số CP	%	Chuyển nhượng	Nhận CN	%	Số CP	%
Hà Văn Thắm	3.535.000	23.57		8.535.000		12.070.000	40.23

f) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

- Trong đợt tăng Vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, ông Hà Văn Thắm – Chủ tịch HĐQT đã đăng ký mua 8.535.000 cổ phần. Tổng số cổ phần do Ông Hà Văn Thắm nắm giữ là 12.070.000 cổ phần, chiếm 40.23% Vốn điều lệ.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến 31/12/2009)

2.1. Cổ đông trong nước

Cổ đông là tổ chức:

- Số lượng: 02
- Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 40.67%
- Cụ thể:

1) Ngân hàng TMCP Đại Dương

Trụ sở: 199, Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0320. 892146 Fax: 0320.892039

Ngành nghề hoạt động: Ngân hàng

Tỷ lệ góp vốn: 11% vốn điều lệ tương đương với 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) cổ phần, Tổng mệnh giá là 33.000.000.000VNĐ (Ba mươi ba tỷ đồng Việt Nam)

2) Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương

Trụ sở: Số 4 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 043.7726789 Fax: 043.7726878

Ngành nghề hoạt động: Xây dựng và bất động sản.

Tỷ lệ góp vốn: 29.67% Vốn điều lệ tương đương với 8.900.000 (Tám triệu chín trăm nghìn) cổ phần, Tổng mệnh giá là 89.000.000.000VNĐ (Tám mươi chín tỷ đồng Việt Nam)

Cổ đông là cá nhân:

- Số lượng: 02
- Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 59.33%
- Cụ thể:

1) Ông : Hà Văn Thắm

Sinh ngày : 11/12/1972

Địa chỉ liên lạc: Tổ 10 Quảng An, Nghi Tàm, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Doanh nhân

Tỷ lệ góp vốn: 40.23% Vốn điều lệ tương đương với 12.070.000 (Mười hai triệu không trăm bảy mươi ngàn) cổ phần và có giá trị là 120.700.000.000VNĐ (Một trăm hai mươi tỷ bảy trăm triệu đồng Việt Nam).

Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Đã đăng ký mua 8.535.000 cổ phần trong đợt tăng Vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Tổng số cổ phần do Ông Hà Văn Thắm nắm giữ là 12.070.000 cổ phần, chiếm 40.23% Vốn điều lệ.

2) Nguyễn Thị Thu Hà

Sinh ngày: 7/11/1986

Địa chỉ liên lạc: Số 43, Hàng Điếu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Tỷ lệ góp vốn: 19.1% Vốn điều lệ tương đương với 5.730.000 (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn) cổ phần và có giá trị là 57.300.000 VNĐ (Năm mươi bảy tỷ ba trăm triệu đồng Việt Nam)

Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Đã đăng ký mua 4.815.000 cổ phần trong đợt tăng Vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Tổng số cổ phần do Bà Nguyễn Thị Thu Hà nắm giữ là 5.730.000 cổ phần, chiếm 19.1% Vốn điều lệ.

2.2. Cổ đông nước ngoài: Không có



TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ VĂN THẨM